TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH HB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP , TỈNH HB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Mai** và ông **Đỗ Quốc Kỳ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh HB tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 5năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Bùi Thành Ch,** sinh ngày 18/02/1991, giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: xóm Láu Ráy, xã Bình Sơn, huyện KB, tỉnh HB

Số căn cước công dân: 017091003072

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 10/12

Bố: Bùi Trung Hậu Sinh năm: 1962

Mẹ: Bùi Thị Mẫu Sinh năm: 1960

Vợ: Trần Thị Thu (Đã ly hôn)

Con; Bùi Trung Hiếu Sinh năm: 2012

Gia đình có 3 anh chị em, bị can là con út trong gia đình

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 16/01/2024 bị Công an phường Thống Nhất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HB từ ngày 14/02/2024, được trích xuất có mặt.

2. **Bùi Đức G,** sinh ngày 25/9/1995, giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: xóm Láu Ráy, xã Bình Sơn, huyện KB, tỉnh HB

Số căn cước công dân: 017095003426

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 10/12

Bố: Bùi Văn Thi (Đã chết)

Mẹ: Bùi Thị Vân Sinh năm: 1961

Vợ, con: Không.

Gia đình có 2 anh em, bị can là con cả trong gia đình

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 11/01/2024 bị Công an phường Dân Chủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HB từ ngày 14/02/2024, được trích xuất có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:**

1. Bị hại: Ông: Lê Thanh Đ, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Khu 5, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Nguyễn Mai Tr, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Tổ 11, phường Dân Chủ, thành phố HB, tỉnh HB;

- Bà: Bùi Thị V, sinh năm 1961 (có mặt);

Nơi thường trú: Xóm Láu Ráy, xã Bình Sơn, huyện KB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/01/2024, Bùi Thành Ch rủ Bùi Đức G cùng lên địa bàn huyện CP tìm lưới thép B40 người dân dùng rào vườn để trộm cắp. G đồng ý và nói với Ch đã có sẵn kìm cắt lưới. Bùi Thành Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu vàng đen, BKS: 28B1-255.69; Bùi Đức G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, BKS: 28B1-112.27 đi lên khu vực huyện CP. Đến khoảng 02h30 ngày 19/01/2024, Ch và G điều khiển xe mô tô đi vòng quanh khu vực thị trấn CP, đi qua chợ Bóp đến một vườn cam thuộc địa phận khu 5, thị trấn CP, huyện CP, thấy xung quanh vắng vẻ, không có ai trông coi; Ch và G dừng xe lại để thực hiện hành vi trộm cắp lưới thép B40. Ch đứng cảnh giới, G trực tiếp dùng kìm cắt lưới thép. Sau khi cắt xong, Ch và G cùng cuộn và chia lưới thép thành hai cuộn, bê từng cuộn lên yên xe mô tô để mang đi tiêu thụ. Khi di chuyển đến khu vực Đỉnh Cun, Ch gọi điện cho anh Nguyễn Mai Trung hỏi anh Trung có mua sắt vụn không, khi anh Trung trả lời là "Có" thì cả hai chở hai cuộn lưới thép B40 đến nhà anh Trung để bán. Đến khoảng 04h cùng ngày, khi đến cửa hàng của Trung thì thấy Trung đã chờ sẵn ở cửa, Ch và G cùng hạ hai cuộn lưới thép xuống để cân bán. Tổng cân nặng của hai cuộn lưới thép là 154kg, bán được số tiền 1.200.000Đ (*Một triệu hai trăm*

nghìn đồng), Ch và G chia nhau mỗi người một nửa, chi tiêu cá nhân hết. Sau khi chia tiền xong, Ch và G về nhà tại xóm Láu Ráy, xã Bình Sơn, huyện KB, tỉnh HB. Trên đường đi, G đã vứt chiếc kìm dùng để cắt lưới thép tại khu vực gốc đa Đầm Đắng thuộc tổ 4, phường Dân Chủ, thành phố HB, tỉnh HB.

Ngày 14/02/2024, Bùi Thành Ch và Bùi Đức G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP để đầu thú về hành vi của mình.

Bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện CP kết luận: Tại thời điểm tháng 01/2024, hai cuộn dây lưới thép B40 màu xám, trọng lượng 154kg, đã qua sử dụng, có tổng giá trị 2.849.000đ *(Hai triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCP ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố Bùi Thành Ch, Bùi Đức G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố.

Tại phiên tòa bà Bùi Thị V khai: Khi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, BKS: 28B1-112.27 G nói để đi làm. Bà Vân không biết G sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Bà Vân đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt: Ông Lê Thanh Đảm, anh Nguyễn Mai Trung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Bùi Thành Ch, Bùi Đức G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm (i,s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 48, 50, 58 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH xử phạt Bùi Thành Ch từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt Bùi Đức G từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, BKS: 28B1-112.27 cho bà Bùi Thị Vân; tịch thu phát mại sung công đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu vàng đen, BKS: 28B1-255.69 của Bùi Thành Ch; miễn nộp án phí cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thành Ch tranh luận đề nghị xin được xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu vàng đen, BKS: 28B1-255.69 do đây tài sản tích cóp nhiều năm đi làm của bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện di chuyển đi tìm tài sản trộm cắp, sau khi trộm cắp được tài sản lại sử dụng xe mô tô vận chuyển tài sản đi tiêu thụ, do vậy đây là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Các bị nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Người bị hại - ông Lê Thanh Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Mai Tr vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, họ đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên không có ý kiến; HĐXX thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại, không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi:

[3.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Rạng sáng ngày 19/01/2024 Bùi Thành Ch, Bùi Đức G đã trộm cắp lưới thép B40 dùng để làm hàng rào vườn cam của ông Lê Thanh Đảm tại khu 5, thị trấn CP, huyện CP. Giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 2.849.000đ *(Hai triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 10/CT-VKSCP ngày 10/4/2024 là có căn cứ.

[3.2] Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ nên đã rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc và có mức án tương xứng để răn đe các bị cáo đồng thời giáo dục phòng ngừa Ch.

[3.3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò, mức độ tham gia để cá thể hóa hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với từng bị cáo. Bị cáo Ch là người khởi xướng, rủ rê bị cáo G, làm cảnh giới, cùng đi tiêu thụ và hưởng lợi ½ tiền bán tài sản trộm cắp. Bị cáo G tiếp nhận ý chí cùng đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ

phạm tội, trực tiếp thực hiện việc trộm cắp, cùng đi tiêu thụ và được hưởng lợi ½ tiền bán tài sản trộm cắp. Do vậy vị trí vai trò của hai bị cáo tương đương nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo như nhau.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với Bùi Thành Ch: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm (i, s) khoản 1 Điều 51 và sau khi phạm tội đã ra đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Đức G: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm (i, s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bố đẻ bị cáo Bùi Đức G là ông Bùi Văn Thi là người có công trong kháng chiến *(được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang)* theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa Ch.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Xét, các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với 02 *(Hai)* cuộn dây lưới thép B40 màu xám, trọng lượng 154kg; Cơ quan CSĐT thu giữ đã trả lại cho người sở hữu hợp pháp là ông Lê Thanh Đảm, ông Đảm không có yêu cầu gì khác, Tòa không đề cập (BL: 36-40).

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu vàng đen, BKS: 28B1-255.69 là tài sản thuộc sở hữu của Bùi Thành Ch. Ch đã sử dụng chính chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

[6.3] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, BKS: 28B1-112.27 là tài sản thuộc sở hữu của bà Bùi Thị V. Khi mượn xe G không nói dùng để đi trộm cắp do vậy cần trả lại xe cho bà Vân là đúng luật định.

[6.4] Đối với chiếc kìm các bị cáo đã sử dụng để cắt trộm lưới thép, sau khi thực hiện tội phạm đã vứt tại khu vực gốc đa Đầm Đắng thuộc tổ 4, phường Dân Chủ, thành phố HB; Công an huyện CP đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa thấy nên Tòa không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Thanh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, Tòa không giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mai Tr đã mua lại 02 cuộn lưới thép B40 với số tiền 1.200.000Đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*. Anh Trung không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên. Việc không yêu

cầu các bị cáo bồi thường là sự tự nguyện của anh Tr nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về số tiền các bị cáo bán lưới thép B40: Đây là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu đối với số tiền 1.200.000Đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* từ các bị cáo để sung công quỹ nhà nước theo Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Mai Trung là những người mua lại 02 cuộn lưới thép B40 do các bị cáo trộm cắp. Xét khi mua anh Trung không biết đây là tài sản trộm cắp do vậy cơ quan công an không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với 04 *(bốn)* DVD ghi hình tổng cung các bị cáo lưu trong hồ sơ vụ án, đây là các tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Các Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo G thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm (i, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bùi Thành Ch, Bùi Đức G phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bùi Thành Ch 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2024.

Xử phạt: Bùi Đức G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2024.

2. Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu vàng đen, BKS: 28B1-255.69 thuộc sở hữu của Bùi Thành Ch hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

2.2. Tuyên trả lại cho bà Bùi Thị V 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, BKS: 28B1-112.27 hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

2.5. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước từ Bùi Thành Ch, Bùi Đức G mỗi người số tiền 600.000Đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*.

3. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho Bùi Thành Ch và Bùi Đức G.

4. Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng kể từ ngày tuyên án; cũng trong

thời hạn trên bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB (P7);
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện CP;
- UBND xã Bình Sơn, huyện KB, tỉnh HB;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thùy Linh